

NHỮNG ÁM ẢNH VÀ HOÀI NGHI VỀ KHOA HỌC TIẾNG VIỆT

• GS.TS. NGUYỄN THANH HÙNG
 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phương pháp dạy học (PPDH) Ngữ văn là một khoa học đúng nghĩa và không phải chỉ là khoa học vận dụng. PPDH Ngữ văn, trong đó có PPDH Tiếng Việt là một khoa học phức tạp hơn rất nhiều PPDH Văn. Bởi vì Việt Nam chỉ có một nền văn học dân tộc nhưng lại có nhiều ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số. Dĩ nhiên, cộng đồng đa ngôn ngữ ấy như tiếng Mường, Tày, Chăm, Thái, H'mông... sẽ ảnh hưởng qua lại với tiếng Việt phổ thông. Đây sẽ là lĩnh vực khoa học cần nghiên cứu để khai thông vấn đề dạy tiếng Việt.

Không phải ngẫu nhiên mà Bộ Giáo dục và Đào tạo lại bổ sung tên gọi cho mã ngành PPDH Ngữ văn bằng cách thêm vào từ "lí luận". Đó là một đòi hỏi cao về thực chất của một ngành khoa học mà chúng ta hiểu rõ hơn ai hết.

Lí luận hay lí thuyết không bao giờ và cũng chưa bao giờ là dễ, trừ lí thuyết suông. Lí luận là sự đào sâu vào các mối quan hệ bên trong của đối tượng khoa học để làm cơ sở cho việc vận dụng vào thực tiễn. Sự đơn giản vấn đề sẽ không bao hàm được chân lí cần làm sáng tỏ.

Lâu đài ngôn ngữ tiếng Việt là thành tựu văn hóa đặc biệt không bao giờ bị tiêu hủy với thời gian, hơn nữa người ta lại có thể tìm lại thời gian lịch sử đã mất trong ngôn ngữ và đọc được những kho tàng tri thức hàng ngàn năm. Bên cạnh đó, khoa học liên ngành, cận ngành sẽ là những tầng ý (Implikation) mở ra chân trời lí thuyết mới cho tiếng Việt và cách thức dạy học nó.

Ngôn ngữ nào cũng có quá trình phát triển và cơ hội phát triển của nó. Thời kì hội nhập hiện nay đòi hỏi không những chỉ nghiên cứu và dạy học tiếng Việt chuẩn mực mà còn phải nghiên cứu và dạy học tiếng Việt hiện đại. Đây cũng là mảnh đất mới của các nhà ngôn ngữ và phương pháp dạy học Tiếng Việt cần quan tâm hơn nữa như một trong những yếu tố của sự phát triển tiếng Việt.

Chúng ta thường nói rằng tiếng Việt giàu và đẹp, cần phải giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Nếu có ai đó lỡ nói rằng tiếng Việt không có gốc mà chỉ dựa vào chữ Hán và mẫu tự Latinh để tạo nên chữ Nôm và Quốc ngữ hiện nay thì có làm tổn thương lòng tự tôn dân tộc của chúng ta và có làm cho các nhà khoa học lúng túng?

Chưa nỗ lực hết mình để đào sâu lí thuyết và cũng chưa tìm thấy sự nhất trí về lí luận cơ bản thì khó có thể khẳng định tính đúng đắn khoa học của sự vận dụng hay thực hành tiếng Việt.

Cùng là bài "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt" nhưng hai bộ sách giáo khoa *chuẩn* và *nâng cao* lại trình bày nội dung theo hai hướng khác nhau: Một thì cố chứng minh về sự trong sáng vốn có của tiếng Việt; Một lại xem đây là yêu cầu tư tưởng, chính trị, văn hóa trong truyền thống lịch sử.

Nếu khẳng định tiếng Việt là một ngôn ngữ phát triển thì cần phải biện giải đủ tin cậy về truyền thống, tiềm năng và sự độc đáo của nó. Ai đã nghiên cứu và rút ra được kết luận gì về những nội dung cơ bản đó? Theo tôi, truyền thống của tiếng Việt ngay từ đầu đã rơi vào ngẫu nhiên lịch sử là ngôn ngữ vay mượn nên cần phải học cho được bài học chấp nhận để thay đổi, tiếp thu để cải biến và sáng tạo để giữ lấy tinh hoa ngôn ngữ dân tộc chứa đựng trong tâm hồn Việt Nam. Bằng chứng là các nhà thơ lớn như Nguyễn Trãi có cả sự nghiệp thơ Nôm bất hủ bởi cái hồn Việt trong đó. Đại thi hào Nguyễn Du uyên bác là thế mà vẫn tự hào về "lời quê" của mình trong kiệt tác Truyện Kiều. Bà chúa thơ Nôm - Hồ Xuân Hương và những nhà thơ lừng danh khác như Hồ Chí Minh, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến đã một mực "thủy chung" sáng tạo ra tiếng Việt "lung linh" từ kho tàng dân gian thuần khiết. Nói cách khác, tiếng Việt có truyền thống gắn bó máu thịt với tiếng nói dân dã và tâm hồn dân tộc trong quá trình phát triển.

Nói gì về tính độc đáo của tiếng Việt? Tính đơn lập? Vấn đề là lợi thế và hạn chế của nó, tiếng Việt có thanh điệu (sáu dấu) mà không có nhạc điệu ổn định vì các vùng miền nói khác nhau rất rõ về thanh điệu. Vì thế mà có thi sĩ, nhạc sĩ là người Việt nhưng lại vấp luôn vào nhược điểm ấy của tiếng Việt nên thản nhiên "ném câu thơ ra gió" (Bằng Việt) hoặc "Bẻ đôi câu thơ, chặt đôi câu thơ" (An Thuyên)!

Có lẽ vì không chặt chẽ về trọng âm, về ngữ lưu, âm điệu nên tiếng Việt có nhiều khả năng tạo ra sự tự do cho nhịp điệu đồng thời kéo theo sắc thái nghĩa và tính biểu cảm của tiếng Việt

phong phú, đa dạng hơn. Đấy có phải là ưu thế của tiếng Việt đơn âm tiết? Vì càng có nhiều phần tử, đơn vị độc lập, tự do thì khả năng ghép hợp trong tiếng Việt càng dễ dàng. Có người nói "Anh bảo chồng em em biết chăng" với cách ngắt nhịp 2/2/3 thì nội dung nói về nét tốt nét xấu nào đó của người chồng với người vợ. Còn ngắt nhịp 4/3 thì nội dung lại là "anh đã thông báo với chồng em rồi đấy". Rộng ra, có thể nhắc lại sự tranh cãi dài dài về nội dung, cách hiểu xa nhau bởi ngắt nhịp khác nhau của câu thơ: "Tựa gối ôm cần lâu chẳng được" của Nguyễn Khuyến, hoặc câu: "Sau lưng thêm nắng lá rơi đầy" của Nguyễn Đình Thi.

Nhịp điệu câu tiếng Việt là đặc trưng độc đáo, nổi bật nhất. Theo tôi, cần nghiên cứu và có những kết luận khoa học, chính xác hơn về vấn đề này. Đùng như Páp-lốp nói "Không có gì phong phú và mạnh hơn nhịp điệu" và Vu-gốt-xki thì cho rằng: "Nhịp điệu là khả năng xao động của trái tim". Nhờ thế, tiếng Việt luôn luôn hiện đại là chỗ ấy, chỗ gặp gỡ của những đầu óc sáng suốt.

Một ngôn ngữ phát triển như tiếng Việt tất yếu đều chứa đựng những tiềm năng vốn có. Từ năm 1945, tiếng Việt chính thức được sử dụng như quốc ngữ trong tất cả các lĩnh vực chính trị, pháp luật, xã hội, văn hóa, giáo dục, văn học nghệ thuật... thì tiềm năng ấy càng được bộc lộ rõ nét. Không một lĩnh vực tư duy nào mà tiếng Việt bó tay. Không một công trình khoa học xã hội nhân văn hay khoa học tự nhiên, toán lí... nào của thế giới đương đại nằm ngoài khả năng dịch thuật của tiếng Việt. Đỉnh cao phát triển của tiếng Việt kết đọng trong các văn kiện chính trị, ngoại giao, luật pháp và trong các kiệt tác văn học. Tiêu biểu nhất là "Tuyên ngôn độc lập" và "Truyện Kiều". Quan trọng hơn, trong môi trường giao tiếp xã hội, thông tin càng giàu có, đa sắc, đa hệ, chính xác và uyển chuyển hơn thì tiếng Việt ngày càng có sức hấp dẫn đối với người nước ngoài và có vị trí không nhỏ trong các quốc gia, không chỉ đơn thuần vì nguyên nhân và lợi ích văn hóa hay du lịch mà là cách nhìn xa vào tương lai hợp tác lâu dài với tiếng Việt trong các lĩnh vực của một quốc gia đang phát triển.

Các nhà phương pháp cần chú trọng xây dựng "Lí luận và PPDH tiếng Việt trên nền tảng lí thuyết ngôn ngữ học đại cương, ngôn ngữ học ứng dụng và cả "ngôn ngữ học dạy tiếng" với những khuynh hướng có giá trị nhất trong PPDH tiếng Việt hiện đại. Từ đặc điểm phát triển của tiếng Việt, cần làm rõ hiệu quả tích cực của các

phương pháp, biện pháp, kĩ thuật dạy học tiếng Việt. Dạng thức giao tiếp nổi bật chính là dạng nói và dạng viết. Đó cũng là chức năng quan trọng nhất của giao tiếp.

Cái mới trong nghiên cứu từ học và phong cách ngôn ngữ là xu hướng nghiên cứu hệ thống các yếu tố ngôn ngữ làm biến đổi chức năng ngôn ngữ văn học. Giữa phong cách chức năng ngôn ngữ với phong cách nghệ thuật - văn chương và văn phong trong Tập làm văn có mối quan hệ nào gợi ra phương cách tích hợp trong dạy học Ngữ văn là cả một vấn đề khoa học cần được quan tâm.

Trên thế giới chưa có một hệ thống phong cách chức năng thống nhất. Xem ra cũng không cần và không thể có sự thống nhất ấy. C. Bally, L. Spitzer, V. Vinogradov, E. Rozental, Cù Đình Tú, Đinh Trọng Lạc... đều có hệ thống phong cách chức năng của mình.

Một hòn đá tảng trong các phong cách chức năng ngôn ngữ ấy luôn phá vỡ hệ thống là phong cách nghệ thuật - văn chương. Các nhà nghiên cứu đều thừa nhận rằng các phong cách chức năng là các nhánh của ngôn ngữ văn học. Vì vậy, nếu xếp phong cách nghệ thuật văn chương tương đương với phong cách khoa học, phong cách chính luận xã hội, phong cách hành chính xã giao, phong cách hội thoại là không ổn.

Trong các hệ thống phong cách chức năng ngôn ngữ nào được thiết lập cũng xuất hiện phong cách nghệ thuật, phong cách chính luận xã hội và phong cách khoa học. Phong cách khoa học, chủ yếu là nói, viết cho người khác hiểu và cảm thấy hay, còn phong cách nghệ thuật chủ yếu là nói và viết cho người ta thấy hay rồi hiểu được cái hay ấy. Các nhà PPDH tiếng Việt cần căn cứ vào hai phong cách này và đặc trưng riêng của tiếng Việt để xây dựng một hệ thống chức năng ngôn ngữ Việt bao gồm hai tiểu hệ thống có sự thâm nhập sâu rộng vào phong cách khoa học ngày càng đậm nét hơn của phong cách nghệ thuật. Sự thâm nhập ấy chính là biến thể mới trong phương cách nhận thức của con người hiện đại về các phạm trù khác nhau khi biết rằng thế giới này là một hệ thống tương tác và con người là một chỉnh thể tiềm năng luôn tìm đến sự hài hòa và cân bằng để phát triển.

SUMMARY

The article presents the author's points on Vietnamese linguistics, including Teaching of Vietnamese Language.